

Số: 11/2026/QĐST-VDS

Hải Phòng, ngày 13 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Phương

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3
- Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 598/2025/TLST-VDS ngày 27 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2026/QĐST-VDS ngày 29 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị T, sinh ngày 12/03/1958; căn cước công dân số: 006158000008; nơi cư trú: Số 10 đường L, phường G, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị T, sinh ngày 09/01/19742; căn cước công dân số: 006142002302; nơi cư trú: Số 104 N, tổ 48 phường P, tỉnh T; vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt.

2. Bà Trần Thị L; sinh ngày 05/12/1944; căn cước công dân số: 006144002492; nơi cư trú: Số nhà 76 đường V, tổ dân phố H, phường V, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt.

3. Bà Hà Thị M, sinh ngày 06/07/1951; căn cước công dân số: 006151002989; nơi cư trú: Số nhà 1023, Tổ 5 X, phường L, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt.

4. Bà Trần Thị B, sinh năm 1956; nơi cư trú: BLUMENSTR.8-92648 VOHENSTRAUSS, Đức; vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 12/11/2025 và quá trình giải quyết vụ việc, người yêu cầu giải quyết việc dân sự trình bày:

Bà Trần Thị Hậu em gái bà Trần Thị T. Từ khi sinh ra, bà Hậu đã có biểu hiện chậm phát triển trí tuệ. Bà Hậu ở cùng với bố mẹ và gia đình bà T, không đi học, chỉ ở trong nhà, không giao tiếp với ai. Mọi sinh hoạt hàng ngày đều phải có người giúp đỡ, về nhận thức chỉ như một đứa trẻ, chỉ nhận biết được người trong gia đình. Ngay từ nhỏ, Hội đồng giám định y khoa của quận Ngô Quyền đã xác định bà Hậu thiếu năng toàn hoàn não. Nhưng do gia đình không hiểu biết về chế độ nên đã không làm chế độ trợ cấp của người tàn tật cho bà Hậu. Bà Hậu không hưởng chế độ của người tàn tật mà hưởng theo chế độ tử tuất của bố (ông Trần Minh Doãn). Càng lớn, bệnh của bà Hậu càng nặng. Đến thời điểm hiện nay, bà Hậu do bị bệnh thoái hoá, nên chỉ đi lại quanh quẩn trong nhà, việc ăn uống hàng ngày, vệ sinh cá nhân cần phải có sự trợ giúp của người trong gia đình; hiện nay cũng không nói được. Từ trước đến nay, bà Hậu không đi điều trị bệnh ở đâu. Thời gian gần đây, gia đình cho bà Hậu đi khám tại Bệnh viện sức khỏe tâm thần Hải Phòng, bệnh viện có kết luận bà Hậu mắc bệnh tâm thần, chuẩn đoán xác định chậm phát triển tâm thần trầm trọng (F73). Để phục vụ cho hoạt động trong giao dịch dân sự của bà Hậu được thuận tiện bà T đề nghị Tòa án tuyên bố bà Trần Thị Hậu, sinh năm sinh năm 1963; nơi cư trú: Số 10 đường L, phường G, thành phố Hải Phòng là người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định bà T là người giám hộ cho bà Trần Thị Hậu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan là Bà Trần Thị T, bà Trần Thị L, bà Trần Thị M, bà Trần Thị B vắng mặt tại phiên họp nhưng có văn bản ý kiến gửi Toà án và đều thống nhất đề nghị Toà án tuyên bố bà Trần Thị Hậu mất năng lực hành vi dân sự, đều đồng ý chỉ định bà Trần Thị T là người giám hộ cho bà Trần Thị Hậu.

Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 231/KL-VPYTW ngày 22/4/2026 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đã kết luận: “Tại thời điểm giám định đối tượng Trần Thị Hậu bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần nặng. Theo bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F72. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.”

Theo kết quả xác minh tại địa phương, tổ dân phố và ý kiến của hàng xóm thể hiện: Bố mẹ đẻ của bà Trần Thị Hậu là cụ Trần Minh Doãn và cụ Vi Thị Hạ (đều đã chết). Cụ Doãn và cụ Hạ có 07 người con: Bà Trần Thị T, bà Trần Thị L,

bà Trần Thị M, bà Trần Thị Hoà (đã chết), bà Trần Thị B, bà Trần Thị T và bà Trần Thị Hậu. Bà Hậu không có chồng, con. Từ khi sinh ra, bà Hậu đã có biểu hiện chậm phát triển trí tuệ. Bà Hậu ở cùng với bố mẹ và gia đình bà T, không đi học, chỉ ở trong nhà, không giao tiếp với ai, về nhận thức chỉ như một đứa trẻ. Mọi sinh hoạt hàng ngày đều phải có người giúp đỡ. Bà Trần Thị T có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Hậu mất năng lực hành vi dân sự thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng có ý kiến như sau: Về các trình tự, thủ tục tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị T, tuyên bố bà Trần Thị Hậu mất năng lực hành vi dân sự; chỉ định bà Trần Thị T là người giám hộ cho bà Trần Thị Hậu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Yêu cầu về việc “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự là bà Trần Thị Hậu hiện cư trú tại phường G, thành phố Hải Phòng nên căn cứ Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2025), yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng.

[2] Tại phiên họp người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan vắng mặt và đều đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ L theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị Hậu mất năng lực hành vi dân sự:

[3] Người yêu cầu là bà Trần Thị T là chị gái của bà Trần Thị Hậu nên bà T có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị Hậu mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 231/KL-VPYTW ngày 22/4/2026 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đã kết luận: “Tại thời điểm giám định đối tượng Trần Thị Hậu bị bệnh: Chậm phát triển tâm thần nặng. Theo bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F72. Đối

tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.” Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu: Tuyên bố bà Trần Thị Hậu mất năng lực hành vi dân sự.

[5] Theo tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Bố mẹ đẻ của bà Trần Thị Hậu là cụ Trần Minh Doãn và cụ Vi Thị Hạ (đều đã chết). Cụ Doãn và cụ Hạ có 07 người con: Bà Trần Thị T, bà Trần Thị L, bà Trần Thị M, bà Trần Thị Hoà (đã chết), bà Trần Thị B, Trần Thị T và Trần Thị Hậu. Bà Hậu không có chồng, con. Bà T, bà L, bà M, bà B thống nhất cử bà Trần Thị T là người giám hộ cho bà Hậu. Bà T đồng là người giám hộ cho bà Trần Thị Hậu. Vì vậy, chỉ định bà Trần Thị T là người giám hộ cho bà Trần Thị Hậu theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Dân sự.

[6] Về lệ phí: Căn cứ Điều 146 và khoản 1 Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Trần Thị T được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 361, khoản 2 Điều 367; các điều 370, 371, 372, 376 và 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025); các điều 22, 54, 57, 58, 59 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 12 **Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.**

Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị T: Tuyên bố bà Trần Thị Hậu, sinh năm sinh ngày 12/03/1963, căn cước công dân số: 031163006733; nơi cư trú: Số 10 đường L, phường G, thành phố Hải Phòng; mất năng lực hành vi dân sự.

Bà Trần Thị T là người giám hộ cho bà Trần Thị Hậu.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị T được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu bà Trần Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T, bà Trần Thị L, bà Trần Thị M có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Bà Trần Thị B có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan;
- VKSND khu vực 3 – Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- THA DS TP. Hải Phòng
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thu Phương